

Số 14/2025/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội
của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội
các cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHOÁ XIX KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam số 75/2015/QH13 được sửa đổi,
bổ sung bởi Luật số 97/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Thông tư số 337/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy
định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho hoạt
động giám sát và phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và
các tổ chức chính trị - xã hội;*

*Xét Tờ trình số 112/TTr-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy
định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy
ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên
địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 121/BC-HĐND ngày 11 tháng
11 năm 2025 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh.*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi bảo
đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt
Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát,
phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính
trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 2
Điều 7 Thông tư số 337/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về
lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho hoạt động
giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ
chức chính trị - xã hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường (sau đây gọi chung là cấp xã); các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập dự toán, phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Nội dung và mức chi

1. Chi công tác phí cho các đoàn công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, khảo sát: Thanh toán công tác phí, tiền thuê chỗ ở nơi công tác, phương tiện phục vụ công tác giám sát, phản biện xã hội, thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định chế độ công tác phí, chi hội nghị; chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Chi tổ chức hội nghị, hội nghị đối thoại, tọa đàm, hội thảo: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND. Ngoài các khoản chi theo quy định tại Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND, được chi một số khoản sau:

a) Hội nghị do cấp tỉnh tổ chức:

Chủ trì cuộc họp: 150.000 đồng/người/cuộc họp.

Thành viên tham dự cuộc họp: 100.000 đồng/người/cuộc họp.

Chi báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng: 500.000 đồng/bài viết.

b) Hội nghị do cấp xã tổ chức:

Chủ trì cuộc họp: 80.000 đồng/người/cuộc họp.

Thành viên tham dự cuộc họp: 60.000 đồng/người/cuộc họp.

Chi báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng: 250.000 đồng/bài viết.

3. Chi thuê chuyên gia thẩm định, chuyên gia tư vấn độc lập:

Trường hợp thực hiện hoạt động giám sát, phản biện xã hội có nội dung phức tạp, thuộc lĩnh vực chuyên môn sâu, cần lấy ý kiến tư vấn, phản biện của các chuyên gia độc lập, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh quyết định việc thuê chuyên gia thẩm định, chuyên gia tư vấn độc lập nhưng phải có hợp đồng công việc, có sản phẩm chất lượng được Thủ trưởng đơn vị phê duyệt, số lượng chuyên gia do cơ quan chủ trì quyết định, nhưng tối đa không quá 03 chuyên gia cho nội dung cần thẩm định hoặc tư vấn trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội. Mức chi: 1.000.000 đồng/báo cáo kết quả thẩm định hoặc tư vấn.

4. Chi bồi dưỡng thành viên tham gia đoàn giám sát, phản biện xã hội ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định tại Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND:

a) Đoàn giám sát, phản biện xã hội cấp tỉnh

Thành viên chính thức của đoàn: 100.000 đồng/người/ngày.

Thành viên khác: 70.000 đồng/người/ngày.

b) Đoàn giám sát, phản biện xã hội cấp xã

Thành viên chính thức của đoàn: 70.000 đồng/người/ngày.

Thành viên khác: 50.000 đồng/người/ngày.

5. Chi xây dựng báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội (*báo cáo theo định kỳ, báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội theo chuyên đề được giao*); văn bản kiến nghị (*tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý*).

a) Báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội:

Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/báo cáo.

Cấp xã: 1.000.000 đồng/báo cáo.

b) Văn bản kiến nghị:

Cấp tỉnh: 700.000 đồng/01 văn bản.

Cấp xã: 300.000 đồng/01 văn bản.

6. Các khoản chi khác: Trong phạm vi kinh phí phục vụ công tác giám sát, phản biện xã hội được cơ quan có thẩm quyền giao, căn cứ tình hình thực tế triển khai công việc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quyết định việc chi tiêu cho các nội dung công việc thực tế phát sinh, đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành và đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Bãi bỏ toàn bộ các Nghị quyết sau:

a) Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang (trước sắp xếp) Quy định mức chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

b) Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang (trước sắp xếp) Quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3. Bãi bỏ số thứ tự 15 Mục II Phụ lục III, số thứ tự 17 Mục II Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25 tháng 8 năm 2025 của

Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản được viện dẫn để áp dụng trong nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản mới thì được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới đó.

5. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

6. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp chuyên đề lần thứ tư thông qua ngày 12 tháng 11 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội khoá XV tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh khoá XIX;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh uỷ, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh, Công báo Tuyên Quang;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hầu Minh Lợi